

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 287/2017/HSPT

Ngày: 26 - 9 - 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Đức.

*Các thẩm phán:*

1. Ông Y Thông Kbuôr
2. Ông Trần Duy Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Quỳnh Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Bích Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 274/2017/HSPT ngày 05-9-2017 đối với bị cáo Ngô Văn N, Nguyễn Thế A. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 171/2017/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

***Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Ngô Văn N (tên gọi khác: L), sinh năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; con ông Ngô Đình T1 và bà Nguyễn Thị H; tiền sự: Không;

Tiền án: Có 02 tiền án

- Ngày 27/6/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích.

- Ngày 25/11/2014 bị Tòa án nhân dân TP Buôn Ma Thuột xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: Ngày 23/6/2010 bị chủ tịch UBND Tp. B ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi cố ý gây thương tích, thời hạn 02 năm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2017 cho đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Thế A (tên gọi khác: C), sinh năm 1980, tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn B1, xã N1, huyện B2, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; con ông Nguyễn Quốc C1 và bà Nguyễn Thị B2 (đã chết); có vợ là Vũ Thị H1 (đã chết);

hiện sống như vợ chồng với Huỳnh Thị Hoài T1 và có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2017 cho đến nay (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát Tp. Buôn Ma Thuột và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 01/2017 đến tháng 3/2017, Ngô Văn N và Nguyễn Thế A đã rủ nhau thực hiện các vụ trộm cắp trên địa bàn Tp. B cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ ngày 02/12/2016, Ngô Văn N đi bộ tìm nhà nào sơ hở sẽ lén lút vào trộm cắp tài sản. Khi thấy nhà chị Phạm Thị Trang D (địa chỉ phường T, Tp B) thì N phát hiện cửa trên lầu 1 không đóng nên trèo theo song sắt hàng rào lên ban công lầu 1 rồi vào nhà chị D lấy 01 điện thoại di động hiệu Mastel N6 cảm ứng màu đen mang đi bán cho người thanh niên tên B3 (không rõ nhân thân lai lịch) được 400.000 đồng, N dùng số tiền này mua ma túy sử dụng và tiêu xài cho cá nhân.

Cũng với động cơ, mục đích và hành vi lén lút nêu trên, Ngô Văn N rủ Nguyễn Thế A cùng thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản trị giá 10.570.000 đồng, còn Ngô Văn N một mình thực hiện 05 lần trộm cắp khác với trị giá tài sản 12.300.000 đồng (kể cả vụ trộm cắp lần 01 nêu trên) cụ thể như sau:

Ngày 11/12/2016 N trộm cắp tài sản của gia đình anh Phạm Tiến S bán được 800.000 đồng.

Ngày 15/01/2017, Ngô Văn N trộm cắp tài sản của gia đình anh Võ Ngọc L1 bán được 1.000.000 đồng.

Ngày 26/01/2017, Ngô Văn N trộm cắp tài sản của gia đình chị Nguyễn Thị M bán được 3.000.000 đồng.

Ngày 27/01/2017, Ngô Văn N trộm cắp tài sản của gia đình chị Nguyễn Thị B4 số tiền 2.000.000 đồng tiền mặt và tài sản khác trị giá 4.700.000 đồng.

Ngày 30/01/2017, Ngô Văn N cùng với Nguyễn Thế A trộm cắp tài sản của gia đình anh Nguyễn Đình T3 bán được 6.300.000 đồng.

Ngày 17/02/2017, Ngô Văn N trộm cắp tài sản của gia đình anh Nguyễn Văn C2 bán được 4.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được các bị cáo tiêu xài cá nhân.

Ngày 01/3/2017, Ngô Văn N cùng với Nguyễn Thế A trộm cắp tài sản tại Xưởng mộc của anh Trần H2 bán được 2.700.000 đồng. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được các bị cáo sử dụng để mua ma túy và tiêu xài cá nhân.

*Bản án hình sự sơ thẩm số 171/2017/HSST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã quyết định:*

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Văn N (L), Nguyễn Thế A (C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 138; điểm p, g khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn N 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 05/3/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 05/3/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/8/2017 và ngày 28/8/2017, các bị cáo Ngô Văn N, Nguyễn Thế A kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Ngô Văn N, Nguyễn Thế A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Ngô Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự và xét xử bị cáo Nguyễn Thế A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, quan điểm của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

**[1]** Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để khẳng định việc Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xét xử bị cáo Ngô Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự và xét xử bị cáo Nguyễn Thế A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[2]** Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo Ngô Văn N và Nguyễn Thế A là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Bởi lẽ, chỉ trong một khoảng thời gian ngắn, các bị cáo đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Tp. Buôn Ma Thuột. Sau khi trộm cắp được tài sản các bị cáo đã bán chia nhau tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Bị cáo N đã thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản, bị cáo lấy tài sản trộm

cấp được làm nguồn sống chính, bị cáo là người không có nghề nghiệp, có nhân thân xấu (có hai tiền án chưa được xóa án tích), nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng, đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cũng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo mà cần giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo là xác đáng, đúng pháp luật.

**[3]** Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Ngô Văn N, Nguyễn Thế A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**[1]** Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Văn N (tên gọi khác: L), Nguyễn Thế A (tên gọi khác: C) – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**[2]** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 138; điểm p, g khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn N 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2017.

**[3]** Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Ngô Văn N, Nguyễn Thế A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư Pháp;
- THA hình sự Tp. B;
- THADS Tp. B;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Tấn Đức**